TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **..**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: .8-0.-2023
V/v: Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: ..Ông Trần X Thưởng
2. Ông Nguyễn X Được
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ *tham gia phiên tòa*:
Ông Dương X Quang - Kiểm sát viên.

Ngày .8 tháng 0. năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ, ngày .7/.0/2022 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6./2022/QĐXXST-HNGĐ ngày .6/.2/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 7./2022/QĐST-HNGĐ ngày ./0./2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị V Thị H,** sinh năm .982; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số . hẻm ././. đường X L, phường X L, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xin vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Trọng T,** sinh năm .977; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số . hẻm ././. đường X L, phường X L, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị V Thị H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ./8/. tại UBND phường X L, quận Tây Hồ, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc khoảng .0 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với vợ, con. Mọi việc trong nhà từ chăm sóc con cái đến kinh tế anh T bỏ mặc tôi lo liệu. Anh T còn vay mượn bên ngoài tôi phải đứng ra để trả nợ cho anh T. Hiện tôi và anh T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 28/../. và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày ./.2/20... Từ khi sinh con đến nay các cháu vẫn sống cùng tôi, do tôi chăm sóc. Ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tôi làm công nhân môi trường tại Hợp tác xã Thành Công, thu nhập 6.000.000đồng/tháng. Về chỗ ở: Tôi và các con tôi đang ở cùng nhau tại nhà của bố chồng tôi là ông Nguyễn Trọng T, tại: Số ., hẻm ././. đường X L, phường X L, quận

Tây Hồ, TP Hà Nội, ông đã có ý kiến trường hợp tôi và anh T ly hôn ông vẫn đồng ý để cho tôi và 2 cháu ở tại nhà đất trên. Ngoài ra, gia đình tôi cũng đồng ý giúp đỡ tôi chăm sóc nuôi dưỡng các con tôi nên tôi đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung tốt.

Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Tôi và anh T không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng. TAND quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thu thập, công khai chứng cứ, hòa giải thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào các Điều 56, 58, 8., 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 20..; Điều ..7, 27., 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5; Nghị quyết số 326/20.6/UBTVQH.. ngày 30/.2/20.6 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 28/../. và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày ./.2/20... Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất và công nợ: chị H không yêu cầu giải quyết, giành quyền khởi khiện cho anh T bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu. Về án phí: Chị H phải chịu án phí, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

[.].Về tố tụng: Anh T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số . hẻm ././. đường X L, phường X L, quận Tây Hồ, Hà Nội, chị H có đơn xin ly hôn anh T, căn cứ điểm a khoản . Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, anh T vắng mặt HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Chị V Thị H và anh Nguyễn Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ./8/. tại UBND phường X L, quận Tây Hồ, Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị, theo chị H do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh T không có trách nhiệm với vợ con, hiện anh chị đã sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh T đến để tự khai, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu anh T giao nộp ý kiến bằng văn bản, tuy nhiên anh T không đến

Tòa án để làm việc, không giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia phiên hòa giải để anh chị có cơ hội đoàn tụ. Như vậy anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh T không đến thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Điều này thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh, chị và ý kiến của đại diện gia đình anh chị thể hiện: Anh chị có mâu thuẫn từ rất lâu, anh T không có trach nhiệm với vợ con, hiện anh chị đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 20.., HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[3].Về con chung: Căn cứ lời khai của chị H và giấy khai sinh do chị H giao nộp và các tài liệu có trong hồ sơ: Xác định anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 28/../. và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày ./.2/20...

Theo chị H trình bày: Từ khi chị sinh con đến nay các cháu vẫn ở cùng chị, do chị nuôi dưỡng. Hiện chị làm công nhân môi trường tại Hợp tác xã Thành Công, thu nhập 6.000.000đồng/tháng. Về chỗ ở mẹ con chị vẫn đang ở tại nhà của ông Nguyễn Trọng T, tại: Số ., hẻm ././. đường X L, phường X L, quận Tây Hồ, TP Hà Nội (là bố chồng chị và ông nội các cháu, ly hôn ông T vẫn đồng ý để mẹ con chị ở tại nhà đất trên) và gia đình chị cũng đồng ý và vẫn giúp đỡ chị chăm sóc nuôi dưỡng các con anh chị nên chị đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và thực tế chị H vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc các cháu tốt, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[.] Về tài sản: Động sản, bất động sản và công nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 8., 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 20..;

Khoản . Điều 28, điểm a khoản . Điều 35, khoản . Điều 39; Điều ..7, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 27., 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5;

Nghị quyết số 326/20.6/UBTVQH.. ngày 30/.2/20.6 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V Thị H, chị V Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Xác nhận chị H, anh T có hai con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 28/../. và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày ./.2/20...

Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con chung thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Về động sản, bất động sản và công nợ: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị V Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên li thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00.2967 ngày .7/.0/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn .5 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**